

Số: 16 /2019/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Đề án số 12-ĐA/TU ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 3 như sau: “Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở” (05 tổ chức)

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau: “Các Chi cục thuộc Sở” (04 tổ chức)

a) Chi cục Kiểm lâm: Có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó chi cục trưởng; 18 tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
  - + Phòng Thanh tra - Pháp chế;
  - + Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên;
  - + Phòng Sử dụng và phát triển rừng.

- 13 Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố (trong đó có Trạm Kiểm lâm Khu rừng Đặc dụng Phía Oắc - Phía Đén thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Nguyên Bình, Trạm Kiểm lâm Khu Bảo tồn loài sinh cảnh vượn Cao Vít, Trùng Khánh thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Trùng Khánh).

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi: Có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; 14 tổ chức chuyên môn nghiệp vụ gồm:

- 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Phòng Hành chính - Thanh tra;
  - + Phòng Trồng trọt và bảo vệ thực vật;
  - + Phòng Thú y.
  - + Phòng Chăn nuôi Thủy sản
- 03 Trạm trực thuộc Chi cục.
  - + Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị dịch bệnh động thực vật;
  - + Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên Quốc lộ 3;
  - + Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên Quốc lộ 4a.
- 07 Trạm Kiểm dịch động thực vật cửa khẩu:
  - + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Tà Lùng;
  - + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Hùng Quốc;

- + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Sóc Hà;
- + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Pò Peo;
- + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Lý Vạn;
- + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Thị Hoa;
- + Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Nà Lạn.

c) Chi cục Thủy lợi: Có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng; 06 tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Phòng Hành chính - Quản lý thiên tai;
  - + Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn.
- 04 Trạm Thủy lợi:
  - + Trạm Thủy lợi Hoà An, Hà Quảng, Thông Nông;
  - + Trạm Thủy lợi Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm;
  - + Trạm Thủy lợi Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang;
  - + Trạm Thủy lợi Thạch An, Phục Hoà, Quảng Uyên.

d) Chi cục Phát triển nông thôn: Có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng; 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- + Phòng Hành chính, tổng hợp;
- + Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại;
- + Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 như sau: “Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở” (06 tổ chức)

a) Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp: Có Giám đốc và không qua 02 Phó giám đốc; 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 Trại gồm:

- 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Phòng Hành chính, tổng hợp;
  - + Phòng Trồng trọt, lâm nghiệp;
  - + Phòng Chăn nuôi, thủy sản;
  - + Phòng Thông tin huấn luyện
- Trại Giống cây trồng vật nuôi Thủy sản.

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

c) Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Nguyên Bình.

d) Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Thạch An.

e) Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Quây Sơn huyện Trùng Khánh.

g) Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Lô Gâm huyện Bảo Lạc.

4. Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 như sau: “Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở”

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở:

- Phòng có từ 05 đến 09 biên chế: 01 Phó Trưởng phòng.

- Phòng có từ 10 biên chế trở lên: không quá 02 Phó Trưởng phòng.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2019.

2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục quản lý Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén; Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố (13 Trạm), Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thành phố (13 Trạm) cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định bàn giao các đơn vị này về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Chi cục; các Trung tâm; các ban quản lý rừng phòng hộ trực thuộc Sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**